

Số: 108 /2007/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 13/07/2007 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 9;

Xét đề nghị của Tài nguyên môi trường và Nhà đất - Tài chính - Cục Thuế tại Tờ trình số 2148/LN:TNMTNĐ-TC-CT ngày 24/05/2007 và Liên ngành Cục thuế TPHN - Tài chính - Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 6906 TTrLN/CTHN-STC-KBHN ngày 07/06/2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Đối tượng nộp phí**

Các tổ chức, cá nhân khi thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất phải nộp phí.

## **Điều 2. Mức thu phí**

1. Mức thu phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất đối với hồ sơ hành nghề có quy mô vừa và nhỏ thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố là 700.000 đồng/hồ sơ.

2. Trường hợp thăm định gia hạn, bổ sung áp dụng mức thu bằng 50% mức thu theo quy định tại Khoản 1 Điều này (350.000 đồng/hồ sơ).

## **Điều 3. Đơn vị thu phí (thực hiện theo phân cấp quản lý)**

1. Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất.
2. UBND các Quận, Huyện.

Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí về tên phí, mức thu phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền phí phải cấp chứng từ thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

## **Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền phí thu được**

Đơn vị thu phí được để lại 100% số phí thu được và phải quản lý, sử dụng số tiền phí được để lại theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

## **Điều 5. Chứng từ thu phí**

Sử dụng biên lai thu phí, lệ phí do Cơ quan thuế phát hành.

## **Điều 6. Xử lý vi phạm**

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính; Tài nguyên Môi trường và Nhà đất; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / U. U. U.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- TT Thành Ủy, TT HĐND TP; (để
- Bộ Tài chính; (báo
- Đ/c CT UBND TP; (cáo
- Các đ/c PCT UBND TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT. Phúc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Phúc  
**Hoàng Mạnh Hiền**